

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2021/DS-PT.

Ngày: 21-12-2021.

“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Thuần và ông Trần Duy Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 250/2021/TLPT-DS ngày 17/11/2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2021/DSST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 225/2021/QĐ-PT ngày 18 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Trọng K, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện A, tỉnh Đắk Lắk; ông K có mặt, bà T vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn M, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện A, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Phạm Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn Nguyễn Trọng K, bà Nguyễn Thị T trình bày:**

Vào ngày 19/3/2017 ông Phạm Văn M có vay của ông K, bà T số tiền 100.000.000đ lãi suất vay là 2% tháng, hạn trả nợ là 01 năm, khi vay ông M có viết giấy vay tiền. Đến ngày 17/4/2018 ông M mới trả được khoản gốc và lãi là 50.000.000đ (trong đó trả lãi là tính theo quy định của pháp luật 20% năm = 21.710.000đ và trả nợ gốc là 28.290.000đ). Số tiền gốc còn lại là 71.710.000đ từ năm 2019 vợ chồng ông K, bà T đã đòi nợ nhiều lần nhưng ông M vẫn không chịu trả nợ.

Nay ông K, bà T đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông M phải trả cho ông bà số tiền nợ gốc còn lại là 71.710.000đ và tiền lãi tính từ ngày 18/4/2018 đến ngày làm đơn khởi kiện 06/5/2021 tính tròn 36 tháng, với lãi suất 1,5% tháng bằng 38.723.400đ.

*** Bị đơn ông Phạm Văn M trình bày:**

Vào ngày 19/3/2017 ông có vay của ông K, bà T số tiền là 100.000.000đ, lãi suất vay là 2% tháng, thời hạn vay là 01 năm, có viết giấy vay tiền. đến hạn trả nợ ông đã trả cho ông K, bà T được 50.000.000đ vào ngày 17/3/2018, nhưng không nói rõ gốc và lãi là bao nhiêu. Ông thừa nhận hiện nay ông còn nợ ông K, bà T số tiền gốc 74.000.000đ. Về phương án trả nợ: Do ông K, bà T xây tường rào sang phần đất của ông, hiện nay phần trên đã tháo dỡ nhưng phần móng chưa xử lý nên ông yêu cầu ông K, bà T phải tháo dỡ phần móng tường rào, ông sẽ trả số tiền trên cho vợ chồng ông K. Còn tiền lãi ông không chịu trả vì từ đầu ông đã thông báo cho ông K, bà T lấn chiếm đất nhưng không khắc phục, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình ông.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 24/2021/DSST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng K, bà Nguyễn Thị T.

Công nhận hợp đồng vay tài sản lập ngày 19/3/2017 giữa ông Nguyễn Trọng K, bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn M.

Buộc ông Phạm Văn M phải trả cho ông Nguyễn Trọng K, bà Nguyễn Thị T số tiền 110.433.400^d (*một trăm mười triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm đồng*) trong đó nợ gốc 71.710.000^d và tiền lãi là 38.723.400^d.

Kể từ ngày 25/9/2021 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án và thỏa thuận thi hành án cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/10/2021, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn M với nội dung: Ông M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; đề nghị trừ 50.000.000 đồng ông M đã trả cho ông K vào tiền gốc và ông M chỉ còn nợ lại số tiền gốc là 50.000.000 đồng; đồng thời xem xét các vấn đề liên quan mà ông M đã trình bày ở sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nhận thấy yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn M; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2021/DSST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Phạm Văn M nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn M:

[2.1] Ông M kháng cáo đề nghị trừ 50.000.000 đồng ông M đã trả cho ông K vào tiền gốc là không hợp lý; bởi lẽ:

Vào ngày 19/3/2017, ông K và ông M đã có thỏa thuận vay mượn số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, trong thời hạn 01 năm. Do lãi suất các bên thỏa thuận là vượt quá lãi suất quy định theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên quá trình giải quyết sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu áp dụng lãi suất theo quy định và án sơ thẩm áp dụng lãi suất vay 1,67%/tháng là phù hợp.

Số tiền 50.000.000 đồng ông M trả cho ông K vào ngày 17/4/2018, tuy nhiên các bên không xác định được đâu là gốc và lãi; do đó, án sơ thẩm tính số tiền lãi từ 19/3/2017 đến 17/4/2018 (13 tháng) với lãi suất 1,67%, tương đương số tiền 21.710.000đ theo yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp. Sau khi trừ đi tiền lãi thì tiền gốc đã trả là 28.290.000 đồng; như vậy ông M còn nợ lại tiền gốc là 71.710.000 đồng.

Về tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi trên số nợ gốc còn lại từ ngày 18/4/2018 đến ngày khởi kiện 06/5/2021, yêu cầu tính tròn 36 tháng với lãi suất 1,5%/tháng. Bị đơn ông M không đồng ý trả tiền lãi cho nguyên đơn với lý do nguyên đơn lần đất của bị đơn khi xây tường rào nên bị đơn đã thông báo cho nguyên đơn, không trả lãi cho nguyên đơn. Nhận thấy, bị đơn đã vi phạm thời hạn trả nợ, và yêu cầu về tính tiền lãi của nguyên đơn là có lợi cho bị đơn; do đó, án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp.

[2.2] Ông M kháng cáo đề nghị xem xét các vấn đề liên quan: Ông M cho rằng nguyên đơn trong quá trình xây dựng hàng rào lấn sang đất của bị đơn thì đây là một quan hệ pháp luật khác, không liên quan đến vụ án và bị đơn có quyền đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật bằng một vụ việc khác.

Từ những lập luận trên, HĐXX nhận thấy án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với 71.710.000 đồng tiền nợ gốc và 38.723.400 đồng tiền lãi tính đến đến ngày khởi kiện 06/5/2021 là phù hợp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn M.

[3] Về sai số của án sơ thẩm: Theo trình bày của các bên và theo Giấy vay tiền thì ông M vay ông K 100.000.000 đồng vào ngày 19/3/2017; theo Giấy nhận tiền thì ông M đã trả cho ông K, bà T số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 17/4/2018. Như vậy, trong phần nhận định ở mục [2] bản án sơ thẩm ghi rằng “...ông M xác định ông có vay của ông K, bà T số tiền 100.000.000đ vào ngày 10/3/2017. Đến hạn trả ông đã trả cho ông K, bà T được 50.000.000đ vào ngày 17/3/2018” là không chính xác. Tuy nhiên, việc sai số này không ảnh hưởng đến việc tính tiền lãi, gốc trong bản án; cấp sơ thẩm cần xem xét rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Văn M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn M – Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2021/DSST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng K, bà Nguyễn Thị T.

Buộc ông Phạm Văn M phải trả cho ông Nguyễn Trọng K, bà Nguyễn Thị T số tiền 110.433.400 đồng (*một trăm mười triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm đồng*) trong đó tiền nợ gốc 71.710.000 đồng và tiền lãi là 38.723.400 đồng.

Kể từ ngày 25/9/2021 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Về án phí: Áp dụng vào Điều 147, 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn M phải chịu 5.521.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Trọng K, bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí 2.830.000 đồng đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0006851 ngày 07/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng mà ông M đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0006962 ngày 07/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Ana;
- VKSND huyện Krông Ana;
- CCTHADS huyện A;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Triết